

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận và tạm giao tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu  
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ  
Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố  
thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ  
Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số  
14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ  
về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và  
công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2017 của  
UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công  
nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 của  
UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm  
2018; Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh  
phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2018, đợt 3;  
Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh phê  
duyet danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2019, đợt 1; Quyết  
định số 306/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh phê duyệt  
danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020, đợt 1;*

*Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 634/TTr-SKHCHN  
ngày 26 tháng 4 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận và tạm giao tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm  
vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, như sau:

1. Công nhận kết quả nghiên cứu 07 (Bảy) nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
cấp tỉnh (Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

2. Tạm giao kết quả nghiên cứu 07 (Bảy) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh cho các tổ chức đề xuất đặt hàng/tổ chức có nhu cầu tiếp nhận và tổ chức ứng dụng (*Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm*).

Thời gian tạm giao: Kể từ ngày các bên ký biên bản tạm giao kết quả nghiên cứu cho đến khi tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định pháp luật.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện tạm giao kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu theo đúng quy định hiện hành; theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu trên.

Theo dõi, cập nhật văn bản quy định liên quan, tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Trong thời gian tạm giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương (nêu tại Phụ lục II đính kèm) có trách nhiệm xây dựng phương án, tổ chức ứng dụng các kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hằng năm, báo cáo đánh giá việc triển khai ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, quản lý theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 và Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương (nêu tại Phụ lục I, II đính kèm) và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**

**Phụ lục I**  
**Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**  
**được công nhận kết quả nghiên cứu**  
*(Ban hành kèm Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 09/5 /2024*  
*của UBND tỉnh Quảng Nam)*

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Kết quả đánh giá nhiệm vụ KH&amp;CN</b>
1.	<p>Thực trạng nhiễm giun móc/mỏ và thiếu máu ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tỉnh Quảng Nam và hiệu quả can thiệp.            Cơ quan chủ trì: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam            Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Trần Văn Kiêm  <i>(Thuộc Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2019, đợt 1)</i></p>	Xếp loại về nội dung khoa học: Đạt
2.	<p>Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý thông minh đa dạng sinh học hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam.            Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng            Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Phạm Thị Kim Thoa  <i>(Thuộc Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 03/2/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020, đợt 1)</i></p>	Xếp loại về nội dung khoa học: Đạt
3.	<p>Nghiên cứu, biên soạn "Từ điển các nghề, làng nghề truyền thống ở Quảng Nam".            Cơ quan chủ trì: Hội Ngôn ngữ học Việt Nam            Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Phạm Văn Hảo  <i>(Thuộc Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2019, đợt 1)</i></p>	Xếp loại về nội dung khoa học: Đạt
4.	<p>Nghiên cứu chiết xuất, phân lập curcumin, dầu từ bã của quá trình sản xuất tinh bột nghệ từ một số giống Nghệ vàng tại tỉnh Quảng Nam.            Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Đông Á            Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thị Anh Đào.  <i>(Thuộc Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2019, đợt 1)</i></p>	Xếp loại về nội dung khoa học: Đạt
5.	<p>Nghiên cứu hiệu quả sử dụng chế phẩm nấm Trichoderma phân lập tại vùng trồng sâm Ngọc Linh và vi sinh vật chức năng FBP đến sinh trưởng – phát triển và phòng trừ bệnh hại sâm Ngọc Linh ở huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.            Cơ quan chủ trì: Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Quảng Nam            Chủ nhiệm đề tài: KS. Huỳnh Hữu Thắng  <i>(Thuộc Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2018)</i></p>	Xếp loại về nội dung khoa học: Đạt

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả đánh giá nhiệm vụ KH&CN
6.	<p>Nghiên cứu giải pháp đồng bộ để phát triển trồng dâu, nuôi tằm gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.</p> <p>Cơ quan chủ trì: Viện Thổ nhưỡng Nông hóa.</p> <p>Chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Xuân Ánh</p> <p><i>(Thuộc Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2018, đợt 3).</i></p>	Xếp loại về nội dung khoa học: Đạt
7.	<p>Đánh giá diễn biến ngập lụt và đề xuất giải pháp ứng phó ngập lụt thành phố Tam Kỳ trong bối cảnh đô thị hóa và biến đổi khí hậu</p> <p>Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng</p> <p>Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Nguyễn Chí Công</p> <p><i>(Thuộc Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2019, đợt 1)</i></p>	Xếp loại về nội dung khoa học: Đạt

**Phụ lục II**  
**Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tạm giao**  
**và tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu**  
*(Ban hành kèm Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 09/ 5 /2024*  
*của UBND tỉnh Quảng Nam)*

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm tạm giao	Đơn vị nhận tạm giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN (tổ chức đề xuất đặt hàng/tổ chức có nhu cầu tiếp nhận)
1.	<p>Từ điển các nghề, làng nghề truyền thống ở Quảng Nam</p> <p>Cơ quan chủ trì: Hội Ngôn ngữ học Việt Nam</p> <p>Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Phạm Văn Hào.</p>	<p><b>Sản phẩm dạng I:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài.</li> <li>- Báo cáo tình hình nghiên cứu biên soạn Từ điển từ nghề và làng nghề ở Việt Nam.</li> <li>- 10 chuyên đề nghiên cứu các nghề, làng nghề ở Quảng Nam và lý luận về biên soạn Từ điển các nghề, làng nghề ở Quảng Nam:</li> <li>1) Tổng quan về nghề và làng nghề truyền thống ở tỉnh Quảng Nam;</li> <li>2) Chính sách Nhà nước và tỉnh Quảng Nam về việc phát triển các nghề và làng nghề.</li> <li>3) Việc phân loại các nghề và làng nghề truyền thống ở tỉnh Quảng Nam. <i>(tên theo Thuyết minh là: Việc phân loại các nghề thủ công ở tỉnh Quảng Nam).</i></li> <li>4) Công tác bảo tồn và phát triển các làng nghề trong giai đoạn hiện nay.</li> <li>5) Phân biệt từ nghề nghiệp với các nhóm từ khác.</li> <li>6) Loại hình "Từ điển các nghề, làng nghề truyền thống ở Quảng Nam" trong hệ thống phân loại từ điển.</li> <li>7) Cấu trúc bảng từ của Từ điển các nghề, làng nghề truyền thống ở Quảng Nam.</li> <li>8) Cấu trúc mục từ của Từ điển các nghề, làng nghề truyền thống ở Quảng Nam.</li> <li>9) Việc phản ánh các văn hóa truyền thống địa phương trong cấu trúc mục từ.</li> <li>10) Nguyên tắc, thể lệ biên soạn "Từ điển các nghề, làng nghề truyền thống ở Quảng Nam".</li> <li>- Từ điển từ nghề nghiệp của các nghề, làng nghề truyền thống ở Quảng Nam.</li> <li>- Video một số nghề, làng nghề truyền thống tiêu biểu.</li> <li>- Phương án chuyên giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu.</li> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu dưới dạng số hóa về nghề, làng nghề</li> </ul>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm tạm giao	Đơn vị nhận tạm giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN (tổ chức đề xuất đặt hàng/tổ chức có nhu cầu tiếp nhận)
		<p>truyền thống ở Quảng Nam (ở dưới dạng file).</p> <p><b>Sản phẩm dạng II:</b> 03 bài báo:</p> <p>+ Hoàng Thị Nhung, <i>Cơ sở xây dựng bảng đầu mục Từ điển các nghề, làng nghề truyền thống ở Quảng Nam</i>, Ngôn ngữ và Đời sống, ISN 0868-3409, số 9(316), 2021, tr. 42 - 49.</p> <p>+ Ngô Thị Thu Hương, <i>Một số vấn đề trong việc biên soạn Từ điển từ ngữ nghề nghiệp tại các địa phương ở Việt Nam</i>, Từ điển học và Bách khoa thư, ISSN 1859-3135, số 2 (70), 3-2021, tr 69 – 77.</p> <p>+ Hoàng Thị Nhung, <i>Từ điển các nghề, làng nghề truyền thống ở Quảng Nam trong hệ thống phân loại từ điển</i>, Từ điển học và Bách khoa thư, ISSN 1859 – 3135, số 4, 2021, tr 34 - 39.</p>	
2.	<p>Nghiên cứu hiệu quả sử dụng chế phẩm nấm <i>Trichoderma</i> phân lập tại vùng trồng sâm Ngọc Linh và vi sinh vật chức năng FBP đến sinh trưởng – phát triển và phòng trừ bệnh hại sâm Ngọc Linh ở huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam</p> <p>Cơ quan chủ trì: Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Quảng Nam</p> <p>Chủ nhiệm đề tài: CN. Huỳnh Hữu Thắng.</p>	<p><b>Sản phẩm dạng I:</b>            Cây sâm Ngọc Linh ở mô hình thí nghiệm nghiên cứu tỷ lệ sử dụng chế phẩm nấm <i>Trichoderma</i> và phân hữu cơ vi sinh chức năng FBP cho cây sâm Ngọc Linh trong giai đoạn trồng mới (<i>thí nghiệm trồng mới và mô hình trồng trình diễn</i>): 1.423 cây</p> <p><b>Sản phẩm dạng II:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo kết quả phân lập chủng giống nấm <i>Trichoderma</i></li> <li>Báo cáo kết quả sản xuất chế phẩm nấm đối kháng <i>Trichoderma</i></li> <li>Báo cáo kết quả sản xuất phân hữu cơ vi sinh chức năng FBP</li> <li>Báo cáo kết quả mô hình thí nghiệm sử dụng chế phẩm nấm <i>Trichoderma</i> và phân hữu cơ vi sinh chức năng để gieo ươm và sản xuất cây con giống</li> <li>Báo cáo kết quả mô hình thí nghiệm sử dụng chế phẩm nấm <i>Trichoderma</i> và phân hữu cơ vi sinh chức năng để trồng trình diễn cây sâm Ngọc Linh</li> <li>Báo cáo kết quả mô hình thí nghiệm sử dụng chế phẩm nấm <i>Trichoderma</i> và phân hữu cơ vi sinh chức năng để trồng thâm canh cây sâm Ngọc Linh có độ tuổi từ 3 – 4 năm</li> <li>Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng chế phẩm nấm <i>Trichoderma</i> và phân hữu cơ vi sinh chức năng để gieo</li> </ol>	UBND huyện Nam Trà My

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm tạm giao	Đơn vị nhận tạm giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN (tổ chức đề xuất đặt hàng/tổ chức có nhu cầu tiếp nhận)
		ươm cây con, trồng, chăm sóc và phòng trừ bệnh cho cây sâm Ngọc Linh. 8. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài 9. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài 10. Đĩa CD Phim tư liệu về kết quả triển khai đề tài	
3.	Nghiên cứu giải pháp đồng bộ để phát triển trồng dâu, nuôi tằm gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.  Cơ quan chủ trì: Viện Thổ nhưỡng Nông hóa.  Chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Xuân Ánh	<b>Sản phẩm dạng II:</b> - Bộ cơ sở dữ liệu về thực trạng chất lượng đất vùng trồng dâu nuôi tằm tại 04 huyện (Duy Xuyên, Đại Lộc, Điện Bàn, Nông Sơn): + Bộ số liệu phân tích của 40 phẫu diện đất chính; + Ảnh điều tra, thực hiện đề tài; + Bộ số liệu phân tích của 400 mẫu tầng mặt; + 200 phiếu điều tra về tình hình sản xuất ở các nông hộ. - 21 báo cáo theo từng nội dung chuyên môn của thuyết minh. - Hệ thống bản đồ: + Bản đồ chất lượng đất đai vùng trồng dâu nuôi tằm tỷ lệ 1/10.000; + Bản đồ thích hợp đất đai vùng trồng dâu nuôi tằm tỷ lệ 1/10.000; + Bản đồ định hướng vùng trồng dâu nuôi tằm tỷ lệ 1/10.000. - Quy trình công nghệ + Quy trình trồng dâu cho hiệu quả cao; + Quy trình nuôi tằm cho hiệu quả cao. - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu và Báo cáo tóm tắt đề tài. <b>Sản phẩm dạng III:</b> 01 bài báo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam
4.	Nghiên cứu ứng dụng Chatbot trong công dịch vụ hành chính công và cổng thông tin điện tử của tỉnh <sup>1</sup> Cơ quan chủ trì: Sở	<b>Sản phẩm dạng II:</b> - 05 Báo cáo: (1) Khảo sát trực tuyến về nhu cầu người dân cần được hỗ trợ, hỏi đáp về hành chính công trực tuyến; (2) Khảo sát trực tiếp tại các quầy giao dịch hành chính công: Nhu cầu người dân cần được hỗ trợ, hỏi đáp về hành chính công trực tuyến; (3) Khảo sát	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam

<sup>1</sup> Đã được công nhận kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tại Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh.

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm tạm giao	Đơn vị nhận tạm giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN (tổ chức đề xuất đặt hàng/tổ chức có nhu cầu tiếp nhận)
	<p>Thông tin và Truyền thông Quảng Nam</p> <p>Chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Thị Ngọc Quyên.</p>	<p>hiện trạng, kiến trúc công nghệ và các dịch vụ kết nối chia sẻ dữ liệu trên Cổng DVC TT tỉnh, cổng TTĐT tỉnh; (4) Báo cáo xử lý, tổng hợp, phân tích số liệu khảo sát; (5) Báo cáo kết quả học tập kinh nghiệm tại Đà Nẵng.</p> <p>- 11 Báo cáo chuyên đề: (1) Nghiên cứu lựa chọn giải pháp công nghệ để xây dựng chatbot Quảng Nam; (2) Nghiên cứu lựa chọn công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt; (3) Nghiên cứu lựa chọn giải pháp tích hợp với Cổng HCC tỉnh và Cổng thông tin điện tử tỉnh; (4) Phân tích và lựa chọn giải pháp công nghệ để xây dựng các module phần mềm tích hợp trên chatbot Quảng Nam; (5) Nghiên cứu tích hợp các tính năng hỗ trợ kết nối của các mạng xã hội zalo, facebook; (6) Phân tích, thiết kế mô hình hệ thống, các phân hệ chức năng và đặc tả chuẩn dữ liệu, kết nối giao tiếp giữa các phân hệ; (7) Xây dựng kịch bản huấn luyện; (8) Huấn luyện chatbot, đánh giá kết quả huấn luyện; (9) Nhập dữ liệu và tích hợp API; (10) Kiểm thử để phân tích, đánh giá, kiểm tra; (11) Đánh giá và báo cáo hiệu quả thử nghiệm.</p> <p>- Phần mềm Chatbot Quảng Nam: Vận hành theo đúng thiết kế; Có tính bảo mật cao và tương thích với các phần mềm đang sử dụng; Giao diện hệ thống được thiết kế trực quan, dễ sử dụng, hoạt động chính xác; Có khả năng tùy biến cao để có thể ứng dụng tại các đơn vị khác.</p> <p>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng.</p> <p>- Phương án chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu .</p> <p><b>Sản phẩm dạng III:</b> 01 bài báo.</p> <p><b>Trang thiết bị gắn liền với kết quả nghiên cứu:</b> Hệ thống thiết bị lưu trữ SAN, gồm: (1) HPE 3PAR 8000 1.8TB+SW 10K SFF HDD (06 chiếc); (2) HPE 3PAR 8000 1.8TB+SW 10K SFF HDD supp (Dịch vụ hỗ trợ 24 x 7 cho khay đĩa và đĩa cứng) (06 dịch vụ).</p>	
5.	Thực trạng nhiệm vụ	<b>Sản phẩm dạng II.</b>	Trung tâm Kiểm



TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm tạm giao	Đơn vị nhận tạm giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN (tổ chức đề xuất đặt hàng/tổ chức có nhu cầu tiếp nhận)
	<p>móc/mỏ, thiếu máu ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tỉnh Quảng Nam và hiệu quả can thiệp</p> <p>Cơ quan chủ trì: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam</p> <p>Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Trần Văn Kiệt</p>	<p>+ Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài.            + Báo cáo tóm tắt.            + Báo cáo tổng thuật.            + 11 chuyên đề nghiên cứu về thực trạng nhiễm giun móc/mỏ và thiếu máu ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tỉnh Quảng Nam và hiệu quả can thiệp, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực trạng nhiễm các loại giun truyền qua đất ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tỉnh Quảng Nam.</li> <li>2. Thực trạng nhiễm giun móc/ mỏ ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tỉnh Quảng Nam.</li> <li>3. Cường độ nhiễm giun móc/mỏ ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tỉnh Quảng Nam.</li> <li>4. Thực trạng thiếu máu ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tỉnh Quảng Nam.</li> <li>5. Thực trạng thiếu máu ở phụ nữ tuổi sinh đẻ bị nhiễm giun móc/mỏ tỉnh Quảng Nam.</li> <li>6. Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống giun móc/mỏ của phụ nữ tuổi sinh đẻ tỉnh Quảng Nam.</li> <li>7. Các yếu tố liên quan đến tình trạng nhiễm giun móc/mỏ ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tỉnh Quảng Nam.</li> <li>8. Hiệu quả của biện pháp truyền thông trực tiếp trong phòng chống bệnh giun móc/mỏ.</li> <li>9. Hiệu quả của biện pháp truyền thông gián tiếp trong phòng chống bệnh giun móc/mỏ.</li> <li>10. Hiệu quả điều trị đặc hiệu giun móc/mỏ của Albendazole.</li> <li>11. Hiệu quả của các biện pháp điều trị Albendazole và truyền thông giáo dục sức khỏe trong phòng chống bệnh giun móc/ mỏ tại cộng đồng.</li> </ol> <p>+ Phương án chuyển giao và tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài khi nghiệm thu.</p> <p><b>Sản phẩm dạng III:</b> 02 bài báo khoa học, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực trạng nhiễm giun móc/ mỏ và thiếu máu ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tỉnh Quảng Nam năm 2021, bài báo được đăng trên tạp chí Y học dự phòng (Tập 33, số 3 Phụ sản-2023).</li> <li>2. Hookworm re-infection rate và effectiveness of Albendazole treatment intervention among women of</li> </ol>	<p>soát bệnh tật Quảng Nam</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm tạm giao	Đơn vị nhận tạm giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN (tổ chức đề xuất đặt hàng/tổ chức có nhu cầu tiếp nhận)
		reproduction age in Quang Nam province 2021-2022, bài báo đăng trên tạp chí Y học dự phòng (Tập 33, số 3 Phụ sản-2023.	
6.	<p>Đánh giá diễn biến ngập lụt và đề xuất giải pháp ứng phó ngập lụt thành phố Tam Kỳ trong bối cảnh đô thị hóa và biến đổi khí hậu</p> <p>Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng</p> <p>Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Nguyễn Chí Công</p>	<p><b>Sản phẩm dạng II:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo tổng kết đề tài</li> <li>2. Báo cáo: Xây dựng mô hình toán mô phỏng ngập lụt cho thành phố Tam Kỳ dưới tác động của đô thị hóa và biến đổi khí hậu.</li> <li>3. Báo cáo: Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ công tác quy hoạch và phòng chống thiên tai.</li> <li>4. Báo cáo: Báo cáo xác định hành lang thoát lũ cho lưu vực sông Tam Kỳ - Bàn Thạch.</li> <li>5. 15 bản đồ ngập lụt ở dạng số hóa cho 15 kịch bản, tỷ lệ 1/10.000.</li> <li>6. Phần mềm Webgis .</li> <li>7. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Webgis.</li> <li>8. Phương án chuyển giao, ứng dụng kết quả đề tài (ký xác nhận của bên giao và bên nhận)</li> </ol> <p><b>Sản phẩm dạng III:</b></p> <p>02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí, hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế; 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí, hội nghị, hội thảo khoa trong nước.</p>	Sở Xây dựng Quảng Nam
7.	<p>Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý thông minh đa dạng sinh học hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam</p> <p>Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng</p> <p>Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Phạm Thị Kim Thoa</p>	<p><b>Sản phẩm dạng I:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ tiêu bản thực vật thu thập thuộc danh lục điều tra: 704 mẫu tiêu bản.</li> <li>- Bộ tiêu bản ảnh các loài thực vật thuộc danh lục điều tra: 710 tiêu bản ảnh.</li> </ul> <p><b>Sản phẩm dạng II:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo kết quả thu thập và hồi cứu</li> <li>2. Báo cáo: “Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu về đa dạng sinh học hệ thực vật tỉnh Quảng Nam”.</li> <li>3. Nhật ký phúc tra.</li> <li>4. Báo cáo: “Phân tích, đánh giá kết quả phúc tra về đa dạng sinh học hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam”.</li> <li>5. Nhật ký điều tra ngoại nghiệp.</li> <li>6. Báo cáo xử lý số liệu theo tuyến khảo sát và các OTC.</li> <li>7. 06 báo cáo đa dạng hệ thực vật đặc trưng tại khu</li> </ol>	<p>Tạm giao cho hai đơn vị, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Nam: Nhận sản phẩm dạng I và bộ cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam.</li> <li>2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam:</li> </ol>

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm tạm giao	Đơn vị nhận tạm giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN (tổ chức đề xuất đặt hàng/tổ chức có nhu cầu tiếp nhận)
		<p>vực khảo sát.</p> <p>8. Báo cáo kết quả thu thập mẫu vật.</p> <p>9. Báo cáo kết quả định danh mẫu vật.</p> <p>10. Danh lục thành phần, giá trị các loài thực vật hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam.</p> <p>11. Báo cáo: “Xác định các loài thực vật đặc hữu, thực vật nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ”.</p> <p>12. Báo cáo: “Đánh giá về khoa học và sử dụng của các loài thực vật hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam”.</p> <p>13. Báo cáo: “Đánh giá biến động thành phần loài thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam”.</p> <p>14. Báo cáo thống kê, phân tích tài liệu.</p> <p>15. Báo cáo: “Nghiên cứu tổng quan ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đa dạng sinh học”.</p> <p>16. Bộ cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam.</p> <p>17. Biểu đồ cơ sở dữ liệu quan hệ.</p> <p>18. Báo cáo cơ sở dữ liệu danh lục.</p> <p>19. Báo cáo cơ sở dữ liệu không gian.</p> <p>20. Báo cáo: “Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam”.</p> <p>21. Bộ tiêu bản ảnh các loài thực vật khu hệ đã số hóa.</p> <p>22. Bộ bản đồ phân bố các loài thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam (Bộ bản đồ số và bộ bản đồ giấy).</p> <p>23. Bộ bản đồ sinh cảnh loài (Bộ bản đồ số và bộ bản đồ giấy).</p> <p>24) Bộ bản đồ phân bố loài (Bộ bản đồ số và bộ bản đồ giấy).</p> <p>25. Bộ bản đồ phân bố của các loài thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm có giá trị (Bộ bản đồ số và bộ bản đồ giấy).</p> <p>26. Báo cáo: “Nghiên cứu xây dựng bản đồ phân bố thực vật hệ thực vật các khu rừng đặc dụng phục vụ công tác bảo tồn, giám sát đa dạng sinh học tỉnh”.</p> <p>27. Web server quản lý đa dạng sinh học (phần mềm máy chủ).</p>	<p>Nhận sản phẩm dạng II và dạng III.</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm tạm giao	Đơn vị nhận tạm giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN (tổ chức đề xuất đặt hàng/tổ chức có nhu cầu tiếp nhận)
		<p>28. 9 bộ API tương ứng.  29. Giao diện Admin.  30. Báo cáo kết quả “Đánh giá, kiểm thử, triển khai thử nghiệm và hướng phát triển”.  31. Báo cáo: “Nghiên cứu xây dựng ứng dụng Webserver quản lý, tra cứu đa dạng sinh học hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam”.  32. Web Client tra cứu đa dạng sinh học (Phần mềm máy khách).  33. Giao diện người dùng.  34. Mã nguồn cho Web client.  35. Báo cáo kết quả “Đánh giá, kiểm thử, triển khai thử nghiệm và hướng phát triển”.  36. Báo cáo: Nghiên cứu xây dựng hệ thống Web Client hỗ trợ cho người dùng”.  37. Ứng dụng tra cứu đa dạng sinh học trên nền tảng Android (Phần mềm cho Android).  38. Giao diện cho Android.  39. Mã nguồn cho Android.  40. Báo cáo kết quả “Đánh giá, kiểm thử, triển khai thử nghiệm và hướng phát triển”.  41. Ứng dụng tra cứu đa dạng sinh học trên nền tảng iOS.  42. Giao diện cho iOS.  43) Mã nguồn cho iOS.  44. Báo cáo kết quả “Đánh giá, kiểm thử, triển khai thử nghiệm và hướng phát triển”.  45. Bộ API nhận dạng hình ảnh.  46. Báo cáo kết quả tích hợp hệ thống.  47. Báo cáo: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống quản lý đa dạng sinh học hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam”.  48. Tài liệu tập huấn hướng dẫn quản trị hệ thống.  49. Phương án chuyên giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài (kèm văn bản trả lời của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – đơn vị đề xuất đặt hàng).  50. Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài.</p> <p><b>Sản phẩm dạng III</b>  - Công bố, phát hiện loài mới: 04 bài báo công bố</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm tạm giao	Đơn vị nhận tạm giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN (tổ chức đề xuất đặt hàng/tổ chức có nhu cầu tiếp nhận)
		<p>được đăng trên tạp chí quốc tế:</p> <p>1. <b><i>Leptomischus multiflorus</i> (Argostemmataceae: Rubiaceae), a new species from southern Vietnam.</b> Authors: Maxim s. Nuraliev*, Khang Sinh Nguyen, Thoa Kim Thi Pham, Cuong Huu Nguyen, Bui Hong Quang, Dmitry F. Lyskov, Andrey Kuznetsov, Svetlana P. Kuznetsova &amp; Lei Wu. Phytotaxa/SCIE/Q2. No: Vol. 574 No. 1: 25 November 2022.</p> <p>2. <b><i>Raphiocarpus taygiangensis</i> (Gesneriaceae), a new species from central Vietnam.</b> Authors: Cuong Huu Nguyen* , Khoa Van Phung, Khang Sinh Nguyen, Leonid V. Averyanov, Vuong Ba Truong, Chu Van Tran, Hai Xuan Cao, Quan Ngoc Chu, Hau Bich Thi Vu, Thoa Kim Thi Pham*. Phytotaxa - SCIE, Q2, IF 1.635. No: 218(2023). Pages: 19-27. Year 2023.</p> <p>3. <b><i>Peliosanthes linearifolia</i> (Asparagaceae), a new species with linear leaves from Vietnam.</b> Authors: Ivan A. Kroupsky, Dmitry F. Lyskov, Khang Nguyen Sinh, Thoa Kim Thi Pham, Cuong Huu Nguyen, Andrey N. Kuznetsov, Svetlana P. Kuznetsova, Nikolay A. Vislobokov, Noriyuki Tanaka, Maxim Nuraliev.. Phytotaxa/SCIE/Q2. No: 607 (1). Pages: 095-104. Year 2023.</p> <p>4. <b><i>Typhonium hangiae</i> (Araceae: Aroideae: Areae), a new species from Central Vietnam with a key to Vietnamese species of the genus.</b> Authors: Thi Kim Thoa Pham, Danh Duc Nguyen, Van Canh Nguyen, Van Du Nguyen &amp; Van Tien Tran. Kew Bulletin DOI 10.1007/s12225-023-10134-8. No: ISSN 1874-933X (print) ISSN 0075-5974 (electronic) SCIE Q2. Pages: 1-6. Year 2023.</p> <p>- 01 bài báo “Đa dạng thực vật hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam”.</p> <p>- 01 Bản thảo sách: Các loài thực vật phổ biến, đặc trưng hệ thực vật các khu rừng đặc dụng tỉnh Quảng Nam (450 loài).</p>	